



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG PHIÊN HÔM TRƯỚC

Các chỉ số chính tăng giảm trái chiều trong phiên cuối tuần, kết phiên, VN-Index tăng mạnh 12.44 điểm, lên mức 1,181.5 điểm; HNX-Index giảm nhẹ 0.45 điểm, kết phiên về mức 229.48 điểm. Xét cho cả tuần, VN-Index tổng cộng tăng 26.8 điểm (+2.32%), HNX-Index giảm 0.83 điểm (-0.36%).

Xét theo mức độ đóng góp, BID, VCB và CTG là những mã có tác động tích cực nhất đến VN-Index với đóng góp hơn 7 điểm cho chỉ số. Ở chiều ngược lại, VHM, HNA và PGV là các mã có tác động tiêu cực nhất. Tính riêng VHM đã lấy đi hơn 0.16 điểm của chỉ số.

Nhóm ngành ngân hàng có đóng góp tích cực nhất cho VN-Index khi các mã cổ phiếu ngành này đều tăng điểm khá thuyết phục. Các mã cổ phiếu như VCB (+1.65%), BID (+4.95%), CTG (+3.49%), VPB (+1.03%), TCB (+1.6%), MBB (+1.61%), ACB (+1.37%)... đều đồng loạt khởi sắc.

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị xấp xỉ 179 tỷ đồng. Đây là phiên thứ 7 liên tiếp nhà đầu tư mua ròng trên HOSE.

Diễn biến thị trường



| Hàng hóa/chỉ số | Giá | % thay đổi |
|--------------------|----------|------------|
| Vàng (USD/oz) | 2,021.60 | +0.19% |
| Thép HRC (USD/tấn) | 571.00 | -0.44% |
| Dầu Brent (USD/b) | 79.10 | -0.04% |
| Cao su (USD/kg) | 264.20 | +1.62% |
| Tỷ giá USD/VND | 24,545.0 | +0.06% |
| DXY index | 103.54 | -0.13% |

Nguồn: Investing, Guotai Junan (VN)



Tin tức vĩ mô đáng chú ý

Đơn hàng phục hồi nhưng xuất khẩu hàng hóa đối diện thách thức mới, trong đó, Biển Đỏ “nổi sóng” đang là vấn đề nóng đối với các doanh nghiệp.

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, nửa đầu tháng 1/2024, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam là 15.1 tỷ USD, giảm 7.5% so với nửa cuối tháng 12/2023. Hoạt động thương mại quốc tế những ngày đầu năm 2024 vẫn theo guồng của nhịp thương mại chậm lại của năm 2023, kết quả xuất khẩu nửa đầu tháng 1/2024 đã phản ánh rõ thực tế này. Đáng chú ý, Biển Đỏ "nổi sóng" đang là vấn đề nóng đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu. Theo phản ánh sơ bộ của các Hiệp hội, ngành hàng, giá cước vận tải đường biển từ Việt Nam sang thị trường EU và Bờ Đông Hoa Kỳ đã có sự gia tăng đáng kể. Nếu như trước đây 1 container đi từ Việt Nam sang EU rơi vào từ 1,800 – 2,200 USD thì nay tăng trên 4,000 USD, việc này làm chi phí hàng hóa của chúng ta tăng lên. Mặt khác, thời gian giao hàng và nhận hàng sẽ bị dài ra.

Trong bối cảnh lượng hàng xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường EU cũng như khu vực Bờ Đông Hoa Kỳ và Canada đi qua khu vực này thì căng thẳng ở Biển Đỏ khiến việc xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng đáng kể. Trong đó, phải kể đến các nhóm hàng như dệt may, da giày, đồ gỗ, thủy sản, trái cây,... phải chịu ảnh hưởng lớn khi các hãng tàu phải chuyển hướng và đi vòng qua châu Phi.

TIN DOANH NGHIỆP

FPT: Tập đoàn FPT vừa công bố kết quả kinh doanh sơ bộ năm 2023, với doanh thu ước đạt 52,618 tỷ đồng và lãi trước thuế 9,203 tỷ đồng, cùng tăng tầm 20% so với năm 2022

Lãi ròng 2023 của CTCP FPT (HOSE: FPT) ước đạt 6,470 tỷ đồng, tăng trưởng 22%; EPS đạt 4,666 đồng/cp, tăng 21% so với năm trước. Về từng mảng kinh doanh chính, khối công nghệ (dịch vụ công nghệ thông tin trong nước và dịch vụ công nghệ thông tin nước ngoài) tiếp tục giữ vai trò chủ chốt, chiếm 60% doanh thu và 45% lãi trước thuế của Tập đoàn trong năm 2023, tương đương 31,449 tỷ đồng và 4,161 tỷ đồng, tăng lần lượt 22% và gần 24% so với năm 2022.

2023 cũng là năm FPT chính thức vượt mốc 1 tỷ đô doanh thu từ dịch vụ công nghệ thông tin tại nước ngoài, ước đạt 24,288 tỷ đồng, tăng hơn 28% so với năm 2022; lãi trước thuế 3,782 tỷ đồng, tăng 27%. Các thị trường trọng điểm giữ được đà tăng trưởng như thị trường Nhật Bản tăng hơn 43% bất chấp sự mất giá của đồng Yên, do nhu cầu chi tiêu lớn cho công nghệ thông tin, đặc biệt là chi tiêu cho chuyển đổi số. Doanh thu chuyển đổi số từ thị trường nước ngoài 2023 ước đạt 10,425 tỷ đồng, tăng trưởng 42% so với năm 2022, tập trung vào các công nghệ mới như Cloud, AI/Data Analytics... FPT cũng ghi nhận nhiều đơn hàng lớn từ thị trường nước ngoài, với doanh thu ký mới đạt 29,717 tỷ đồng, tăng 38%. Trong đó có 37 dự án với quy mô trên 5 triệu USD.

BSI: BSC lãi sau thuế quý 4/2023 tăng gần 300%, dư nợ margin tăng 54%



BCTC quý 4/2023 của CTCP Chứng khoán BIDV (BSC, HOSE: BSI) ghi nhận lãi sau thuế đạt 64 tỷ đồng. Cả năm Công ty lãi trên 408 tỷ đồng, đạt mức cao nhất trong hơn 10 năm qua. BSC đem về 269 tỷ đồng doanh thu trong quý 4, tăng 9% so với cùng kỳ, nguồn thu lớn nhất từ lãi cho vay và phải thu 121 tỷ đồng (tăng 68%). Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) cũng đóng góp 21 tỷ đồng (tăng 5%) vào doanh thu hoạt động quý 4. Tuy nhiên, lãi từ tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) ghi nhận 51 tỷ đồng, giảm 32% so với cùng kỳ; còn doanh thu môi giới giảm 5%, về 68 tỷ đồng. Chi phí hoạt động giảm mạnh 41%, ghi nhận gần 100 tỷ đồng. Đáng chú ý, chi phí tài chính tăng đến 83% so với cùng kỳ, lên 43 tỷ đồng. Nguyên nhân do BSC phát hành thành công 5 ngàn trái phiếu BSIH2324001 có giá trị hơn 500 tỷ đồng, kỳ hạn 1 năm kể từ ngày phát hành 29/09/2023. Lỗ tài sản FVTPL giảm mạnh 73% còn 27 tỷ đồng là tác nhân quan trọng giúp lợi nhuận của Công ty tăng mạnh. Quý 4, BSC lãi sau thuế 64 tỷ đồng, tăng gần 300% so với cùng kỳ. Tính lũy kế từ đầu năm 2023, doanh thu hoạt động của BSC là 1,259 tỷ đồng (tăng 16%). Lãi trước thuế đạt 509 tỷ đồng, gấp 3.4 lần năm trước và bằng 90% kế hoạch cả năm (565 tỷ đồng).

ORS: Chứng khoán Tiên Phong (TPS) báo lãi kỷ lục 2023, sắp tăng vốn lên 3,000 tỷ

CTCP Chứng khoán Tiên Phong - TPS (HOSE: ORS) vừa công bố BCTC quý 4/2023 với lợi nhuận trước thuế đạt gần 75 tỷ đồng, tích cực đáng kể so với mức lỗ 31 tỷ đồng ở cùng kỳ năm trước. Đây cũng là quý TPS ghi nhận lợi nhuận cao nhất trong năm 2023. Lũy kế năm 2023, lợi nhuận trước thuế TPS đạt hơn 283 tỷ đồng, tăng 61% so với năm 2022. Năm 2023, TPS đặt kế hoạch doanh thu 2,831 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 230 tỷ đồng, mức cao kỷ lục. Với kết quả đạt được, TPS đã vượt 23% chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận cả năm. Tổng thu nhập hoạt động và thu nhập khác đạt 2,913 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2022. Tổng chi phí hoạt động và chi phí lãi vay ghi nhận ở mức 2,635 tỷ đồng, tăng 3% so với năm ngoái. Trong đó chi phí quản lý công ty chứng khoán giảm 19% so với năm 2022. Tại ngày 31/12/2023, tổng tài sản Công ty đạt 6,877 tỷ đồng, tăng 4% so với đầu năm. Dư nợ cho vay ký quỹ đạt 1,092 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2022.



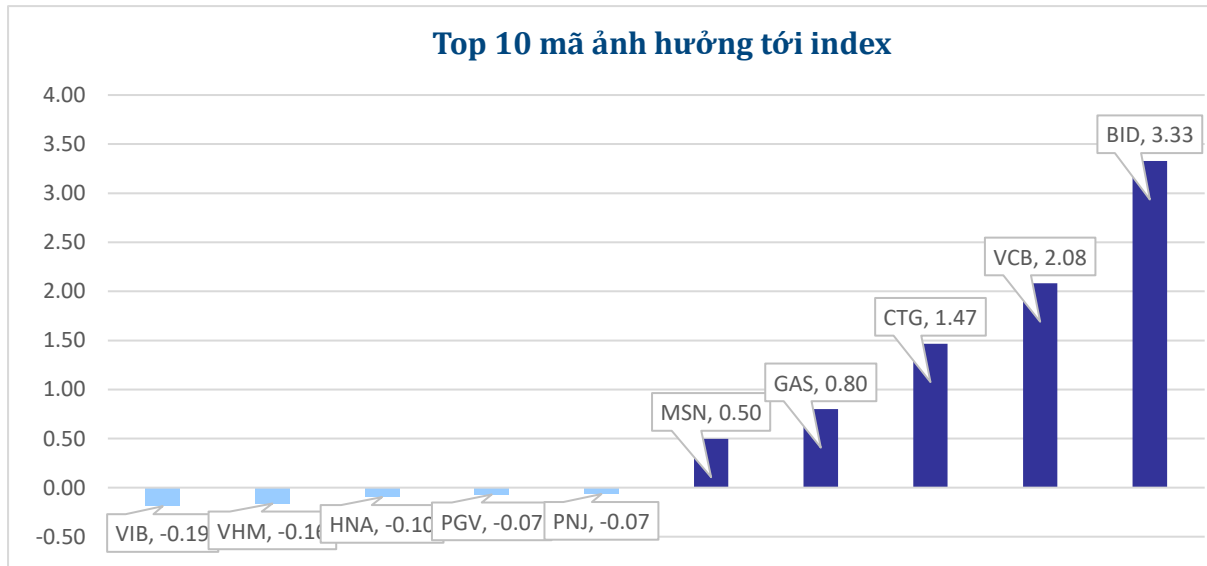
FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG NGÀY HÔM TRƯỚC BIẾN ĐỘNG NGÀY

| Chỉ số | Điểm số | Biến động | Điểm | Khối lượng GD (triệu CP) | Giá trị GD (tỷ đồng) | Số mã tăng | Số mã không đổi | Số mã giảm |
|---------------|----------|-----------|-------|--------------------------|----------------------|------------|-----------------|------------|
| VN - Index | 1,181.50 | 1.06% | 12.44 | 662.89 | 14,796.4 | 306 | 94 | 186 |
| Vn30 - Index | 1,185.23 | 0.96% | 11.32 | 237.52 | 6,969.8 | 26 | 0 | 4 |
| Vn100-Index | 1,183.75 | 0.70% | 8.26 | 479.32 | 12,900.8 | 52 | 8 | 40 |
| VNXAllshare | 1,907.75 | 0.57% | 10.86 | 624.20 | 15,087.8 | 185 | 104 | 177 |
| HNX - Index | 229.48 | -0.20% | -0.45 | 59.93 | 1085.35 | 76 | 80 | 164 |
| Upcom - Index | 87.46 | 0.35% | 0.30 | 37.74 | 495.0 | 201 | 114 | 109 |

THANH KHOẢN NGÀY

| Sàn | Giá trị giao dịch (tỷ đồng) | Thay đổi so với phiên trước | Khối lượng giao dịch (triệu CP) | Thay đổi so với phiên trước |
|------|-----------------------------|-----------------------------|---------------------------------|-----------------------------|
| HOSE | 14,763.58 | 11.86% | 610.31 | 2.36% |
| HNX | 1,127.19 | 30.58% | 61.87 | 29.64% |

CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG NGÀY

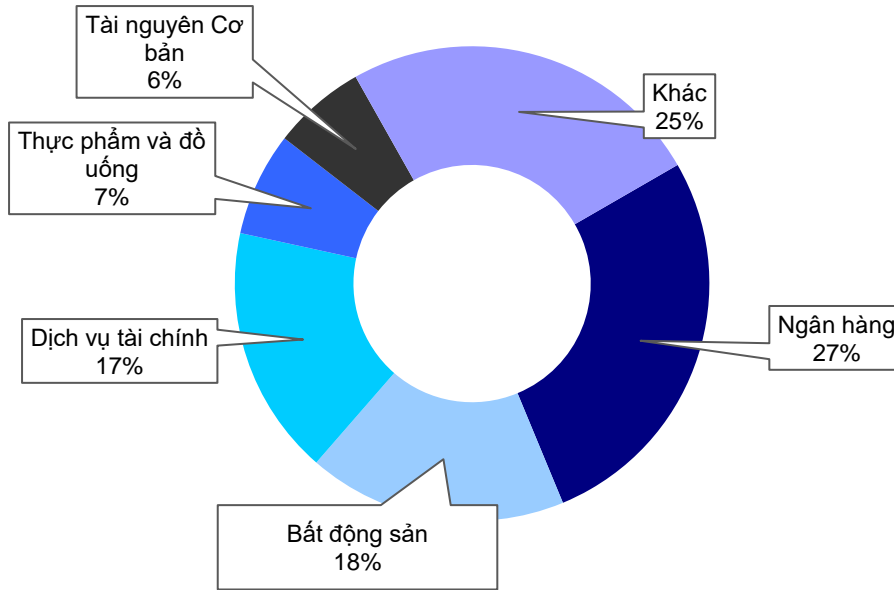


| Top KLGĐ (triệu cổ phiếu) | Top GTGD (tỷ đồng) | Đột biến khối lượng (%KL/KL10 phiên) | Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ) | Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ) |
|---------------------------|--------------------|--------------------------------------|--|--|
| VIX | SSI | TNA | HBC | FIR |
| 26.8 | 754.1 | 1677% | 6.91% | -6.72% |
| SHB | STB | FMC | BID | HSL |
| 23.4 | 585.0 | 337% | 4.95% | -5.24% |
| SSI | MWG | GSP | TCD | BSI |
| 22.4 | 494.5 | 301% | 3.56% | -2.10% |
| EIB | MBB | HUB | CTG | DIG |
| 22.3 | 474.5 | 281% | 3.49% | -1.48% |
| MBB | VIX | SZC | RDP | SBT |
| 21.6 | 470.0 | 268% | 3.46% | -1.45% |

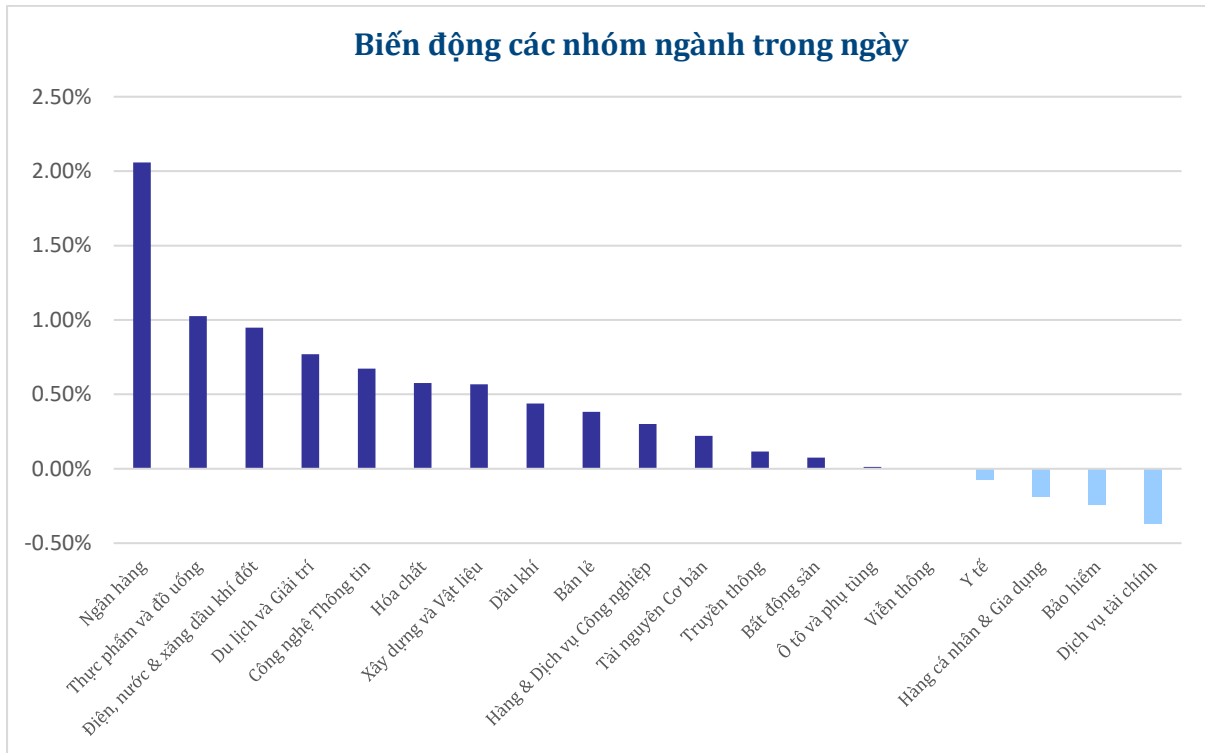


NHÓM NGÀNH

Thanh khoản ngành trong ngày



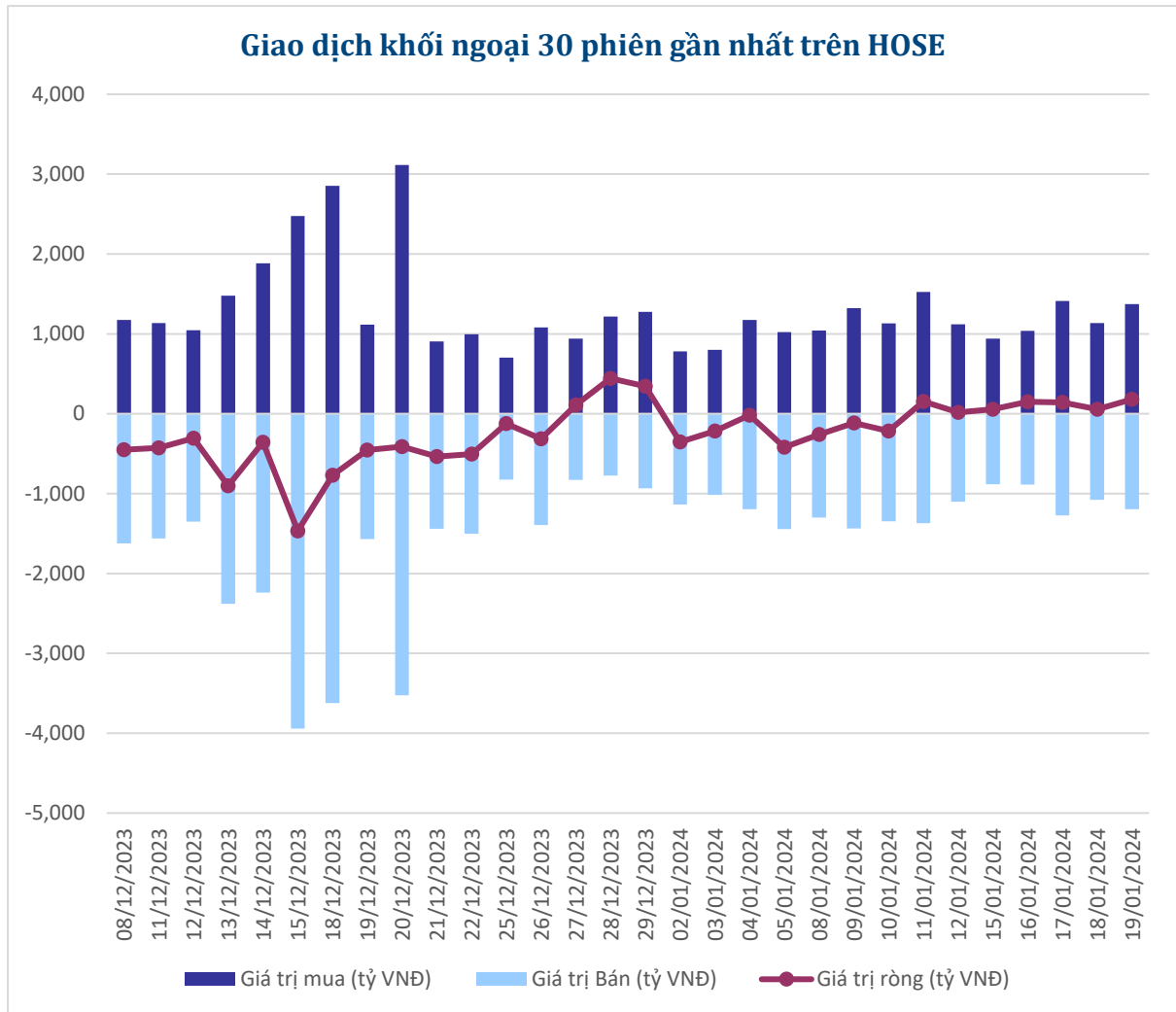
Biến động các nhóm ngành trong ngày





GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

| Top CP mua ròng | Giá trị mua ròng (tỷ đồng) | Top CP bán ròng | Giá trị bán ròng (tỷ đồng) |
|-----------------|----------------------------|-----------------|----------------------------|
| HPG | 98.49 | SSI | 85.91 |
| STB | 70.97 | VRE | 74.21 |
| MWG | 64.31 | FUEVFNVD | 37.59 |
| VPB | 48.00 | FRT | 30.20 |
| VHM | 43.05 | VND | 28.54 |





XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: VN - Index.

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

| Khuyến nghị | Định nghĩa |
|----------------------|---|
| Mua | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực |
| Tích lũy | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực |
| Trung lập | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập |
| Giảm tỷ trọng | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực |
| Bán | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực |

XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: VN - Index

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

| Xếp loại | Định nghĩa |
|---------------------|--|
| Vượt trội | Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực |
| Trung lập | Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập |
| Kém hiệu quả | Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực |

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Junan Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.



GUOTAI JUNAN VIETNAM RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY

Vũ Quỳnh Như

Reeseearch Analyst

nhuvq@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:702

Nguyễn Đức Bình

Senior Research Analyst

binhnd@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:704

Trần Thị Hồng Nhung

Deputy Director

nhungth@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:703



CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM)

| LIÊN HỆ | TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI | CHI NHÁNH TP. HCM |
|--|---------------------------------|--|
| Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073 | P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower | Tầng 3, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM |
| Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999 | Điện thoại: (024) 35.730.073 | Điện thoại: (028) 38.239.966 |
| Email: info@gtjas.com.vn Website: www.gtjai.com.vn | Fax: (024) 35.730.088 | Fax: (028) 38.239.696 |